

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HS-ST

Ngày 27/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương

Ông Phan Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27/6/2017, tại Trại giam số 3, Tổng cục VIII, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 09/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Công T**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23/11/1980 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối TT, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Duy Tr, sinh năm 1946 và bà Lê Thị L, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Trần Như Q, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã thi hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2005.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/3/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Công T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2017, từ thị xã T, T thuê xe ô tô taxi L, biển kiểm soát 37A-..., do anh Phạm Văn Q điều khiển. T yêu cầu Q chở đến huyện T, hai bên thỏa thuận, cả chiều đi lẫn chiều về giá cước là 1.500.000 đồng. T không cho Q biết

mục đích đi mua ma túy về sử dụng. Q điều khiển xe taxi, chở T đến huyện T. Khi đi đến địa điểm Trường Tiểu học Y, T yêu cầu dừng xe, đồng thời nói với Q chờ, khi xong việc T sẽ gọi. Nói xong, T xuống khỏi xe ô tô, một mình đi bộ lên khu vực đồi rừng phía sau Trường Tiểu học để mua ma túy. T gặp một người đàn ông cùng đi mua ma túy, hai người đến gặp người tên Ch. Ch cho T một ít hêrôin để sử dụng. Khi sử dụng ma túy, T bị sốc nên không còn tỉnh táo. Một lát sau, người đàn ông đi cùng bảo T đưa tiền mua ma túy cho Ch. T đưa tay định lấy tiền trong túi nhưng người đàn ông đi cùng đã lấy hộ số tiền 17.000.000 đồng trao cho Ch. Lúc tỉnh dậy, T không thấy Ch nữa. Người đàn ông đi cùng nói với T đang cầm hộ ma túy cho T. Khi đi xuống chân đồi, người đàn ông đưa cho T hai gói ma túy, được bọc trong túi potylen, dán băng dính màu đen. T nhận ma túy xong, hai người trao đổi số điện thoại. Người đàn ông dặn lại T: “Tý nữa tao gọi điện thì đi theo tao”, rồi mỗi người đi mỗi hướng, hẹn gặp lại nhau ở Xiêng Nứa thuộc địa phận huyện T. T lấy điện thoại gọi cho Q đến đón về nhà. Khi Q cho xe đi về địa phận xã Yên Hòa thì bị bắt cơ quan điều tra bắt giữ quả tang. T đã ném hai gói ma túy xuống sàn xe phía sau ghế phụ nơi T đang ngồi nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật (Bút lục số 108-109; 130-158).

Ngày 17/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, đồng thời, trưng cầu giám định về trọng lượng, định tính chất ma túy. Số viên nén màu hồng lý hiệu M₁ lấy mẫu 0,5 gam; Số viên nén màu hồng ký hiệu M₂ lấy mẫu 0,5 gam; Số chất bột nén màu trắng ký hiệu M₃ lấy mẫu 0,4 gam để giám định.

Kết luận giám định số 380/KL-PC54(MT) ngày 30/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định:

- Mẫu viên nén màu hồng (02 mẫu), ký hiệu M₁, M₂ thu giữ của Đào Công T gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (Methamphetamine), tổng trọng lượng 40 gam;

- Mẫu chất bột màu trắng, ký hiệu M₃ thu giữ của Đào Công T gửi tới giám định là hêrôin, trọng lượng 31 gam (Bút lục số 51).

Bản cáo trạng số 78/KSĐT-P1 ngày 07/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Đào Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 điều 194; Điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Xử phạt Bị cáo Đào Công T từ 11- đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 01 thanh kiếm thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo trong vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Công T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy, nên vào tối ngày 16/3/2017, Đào Công T, sinh ngày 23/11/1980; Trú tại khối TT, phường H, thị xã T thuê xe ô tô taxi hàng L, biển kiểm soát 37A-... do anh Phạm Văn Q chở đi lên huyện T để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến Trường Tiểu học Y, T xuống xe rồi đi lên khu vực đồi rừng phía sau trường gặp một người đàn ông tên Ch mua 02 gói ma túy với giá 17.000.000 đồng. Sau đó, T đi xuống và gọi anh Q đến đón về. Khi đi đến xã Yên Hòa, T bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy chứa Hêrôin và ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo Đào Công T là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 380/KL-PC54(MT) ngày 30/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu viên nén màu hồng (02 mẫu), ký hiệu M₁, M₂ thu giữ của Đào Công T gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (Methamphetamine), tổng trọng lượng 40 gam; Mẫu chất bột màu trắng, ký hiệu M₃ thu giữ của Đào Công T gửi tới giám định đều là hêrôin, trọng lượng 31 gam (Bút lục số 51). Bị cáo đã tàng trữ 02 chất ma túy, trong đó, Methamphetamine có trọng lượng 40 gam thuộc điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, Hêrôin có trọng lượng 31 gam thuộc điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự nên Hêrôin có trọng lượng nhiều hơn. Tổng trọng lượng các chất ma túy được xác định như sau: Tỷ lệ phần trăm trọng lượng của Hêrôin so với mức tối thiểu đối với Hêrôin quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 31% (31 gam so với 100 gam); Tỷ lệ phần trăm trọng lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 13,33% (40 gam so với 300 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất Hêrôin và Methamphetamine là 31% + 13,33% = 44,33% (dưới 100%). Do bản thân nghiện ma túy, nên bị cáo đi mua ma túy với mục đích là để sử dụng, không phải để mua bán nên cần xét xử bị cáo Đào Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo nhận T được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm

cấm, thấy được tác hại của hành vi của mình gây ra nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo đã từng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù, đã được xóa án tích, nhưng không chịu rèn luyện, lao động giúp gia đình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có một bản án thật sự nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo cải tạo, lao động sớm trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và cũng mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

Tuy nhiên, xét thấy trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Đào Công T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo ông Đào Duy Tr là người có công, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì và là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài ra, Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự quy định: “b) Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, xóa bỏ một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 7 năm 2016 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích” và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, quy định: “4. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016: “a) Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13”; Tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”. Trong khi đó, tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: “3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm: h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều này”. Như vậy, với số lượng từ 02 chất ma túy trở lên thì hình phạt quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với

Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015: “3. Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”; Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và căn cứ vào sự chuyển biến của tình hình, phù hợp với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo Đào Công T là đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ được của bị cáo (đã lấy một ít đi giám định) và một cây kiếm, dài khoảng 75 cm thu giữ, bao kiếm bên ngoài làm bằng gỗ cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đào Công T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn Q là lái taxi chở bị cáo Đào Công T từ thị xã T lên huyện T để mua ma túy. Anh Q chỉ là người được thuê chở đi chứ không biết việc T đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Ch đã bán ma túy cho T, do không có lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh được, khi nào tiến hành điều tra, xác minh được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Điểm x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đào Công T **11 (Mười một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/3/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 31 gam Hêrôin và 40 gam hồng phiến (Đã lấy một ít mang đi giám định) thu giữ của bị cáo Đào Công T;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiếm, dài khoảng 75 cm, bao kiếm bên ngoài làm bằng gỗ.

Đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/6/2017 giữa Đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Đại diện Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đào Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo. Tuyên bố cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trang